

**Xung đột Anh – Pháp ở châu Âu (1793–1812): Đặc điểm và hệ quả**

Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh, Nguyễn Bình An, Nguyễn Thị Nga

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

## THÔNG TIN BÀI BÁO

*Quá trình xử lý:**Ngày nhận bài: 28/4/2025**Ngày nhận bản chỉnh sửa: 06/6/2025**Ngày nhận đăng: 10/6/2025**Ngày xuất bản: 20/10/2025**Từ khóa:**Xung đột**Anh – Pháp**Đặc điểm**Bản chất**Hệ quả*

## TÓM TẮT

Giai đoạn 1793–1812 là một trong những thời kỳ quyết liệt nhất trong lịch sử quân sự châu Âu thời cận đại, đánh dấu cuộc xung đột kéo dài giữa hai cường quốc Anh và Pháp trong bối cảnh Chiến tranh Cách mạng Pháp và sự trỗi dậy của Napoléon Bonaparte. Cuộc chiến không chỉ mang tính chất quân sự, mà còn phản ánh sự đối đầu sâu sắc về chính trị và ý thức hệ giữa hai mô hình quyền lực. Trong khi Anh kiên định với thể chế quân chủ lập hiến và tận dụng ưu thế hải quân nhằm duy trì hệ thống thuộc địa, thì Pháp theo đuổi lý tưởng cách mạng, dựa vào sức mạnh của lực lượng để mở rộng ảnh hưởng trên lục địa châu Âu. Cuộc chiến tranh trên cùng với sự thay đổi nhanh chóng về liên minh và chiến lược đã dẫn tới rất nhiều biến động về địa chính trị tại châu Âu. Hệ quả lớn nhất là việc định hình lại bản đồ chính trị châu Âu và tạo điều kiện cho sự vươn lên của Napoléon sau Hiệp ước Amiens (1802). Xung đột giữa Anh và Pháp trong giai đoạn này không chỉ phản ánh tương quan lực lượng giữa hai cường quốc, mà còn thể hiện sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy chiến lược và tổ chức quân đội ở châu Âu đầu thế kỷ XIX. Bài viết nhằm phân tích đặc điểm, bản chất và hệ quả chiến lược của cuộc xung đột, qua đó làm rõ vai trò của nó như một bước ngoặt trong tiến trình hiện đại hóa quân sự và chính trị ở châu Âu thời cận đại.

**1. GIỚI THIỆU**

Lịch sử châu Âu cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX chứng kiến một bước ngoặt lớn khi trật tự phong kiến truyền thống rơi vào khủng hoảng và sụp đổ, mở đường cho sự định hình của kỷ nguyên hiện đại. Cuộc Cách mạng Pháp (1789–1799) không chỉ làm rung chuyển nền tảng chính trị – xã hội cũ mà còn tạo tiền đề cho sự nổi lên của Napoleon Bonaparte – người thể hiện rõ xu hướng tập trung quyền lực và nhu cầu ổn định trong bối cảnh hậu cách mạng. Từ đây, châu Âu bước vào giai đoạn biến động sâu sắc, với sự lan tỏa của tư tưởng cách mạng và sự tái cấu trúc các thiết chế quyền lực.

Trong bối cảnh đó, cuộc xung đột giữa Anh và Pháp giai đoạn 1793–1812 trở thành biểu hiện điển hình của sự đối đầu giữa hai mô hình phát triển quốc gia: một bên là hải quyền với nền tài chính – thương mại vững mạnh, một bên là lục quyền dựa trên động lực cách mạng và quân đội đại chúng. Sự đối đầu này vượt xa phạm vi quân sự, bao trùm cả mặt trận kinh tế, ngoại giao và ý thức hệ. Dù Napoleon giành nhiều thắng lợi trên lục địa, Pháp vẫn không thể phá vỡ thế bao vây của Anh trên biển. Cuộc cạnh tranh này, kết tinh trong các chiến lược trái ngược về quyền lực và phát triển, đã hình thành nên một thế cân bằng đối kháng kéo dài, tiếp tục ảnh hưởng đến cục diện châu Âu trong nhiều thập niên sau đó.

**2. PHƯƠNG PHÁP**

Trong quá trình thực hiện bài báo, chúng tôi vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh;*

*Địa chỉ e-mail: [nndquynh@dhsphue.edu.vn](mailto:nndquynh@dhsphue.edu.vn)*

*DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.053.2025>*

đảm bảo tính khách quan và khoa học trong việc khảo cứu diễn biến và bản chất của cuộc xung đột Anh – Pháp giai đoạn 1793–1802. Phương pháp lịch sử cho phép tái hiện tiến trình các sự kiện theo trật tự thời gian, từ đó nhận diện được các bước ngoặt và mối quan hệ nhân quả trong tiến trình xung đột. Phương pháp logic được sử dụng để phân tích, lý giải tính chất và hệ quả của cuộc chiến từ góc độ cấu trúc chính trị – quân sự châu Âu thời cận đại.

Ngoài ra, bài viết còn vận dụng các phương pháp nghiên cứu bổ trợ như: chọn lọc, phân loại, phân tích và so sánh tài liệu lịch sử – nhằm xử lý, đối chiếu các nguồn tư liệu đa dạng (nguyên bản và thứ cấp), qua đó làm rõ đặc trưng và vai trò của cuộc xung đột trong tiến trình hiện đại hóa châu Âu.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Một số đặc điểm chủ yếu

Cuộc xung đột quân sự giữa Anh và Pháp giai đoạn 1793–1812 là một phần quan trọng trong chuỗi chiến tranh Cách mạng và Napoléon, diễn ra trên phạm vi toàn châu Âu với quy mô chưa từng có trong lịch sử hiện đại tính đến thời điểm đó. Cuộc chiến không chỉ là sự đối đầu giữa hai cường quốc lớn mạnh nhất châu lục, mà còn phản ánh cuộc tranh chấp sâu sắc giữa hai mô hình chính trị – quân chủ lập hiến của Anh và nền cộng hòa – đế chế do Pháp khởi xướng. Sau khi vua Louis XVI bị hành quyết vào năm 1793, Vương quốc Anh nhanh chóng đứng vào hàng ngũ các quốc gia phong kiến châu Âu tuyên chiến với nước Pháp Cách mạng, mở ra thời kỳ đối đầu liên tục kéo dài gần hai thập kỷ. Các cuộc chiến diễn ra không chỉ trên bộ mà còn mở rộng ra các mặt trận trên biển, đặc biệt là tại Địa Trung Hải, Bắc Hải và Đại Tây Dương – nơi hải quân Anh phát huy vai trò thống trị và làm suy yếu đáng kể ảnh hưởng của hải quân Pháp.

Xung đột Anh – Pháp trong giai đoạn này phản ánh bản chất của chiến tranh tổng lực thời cận đại, nơi quyền lực quân sự, tiềm lực kinh tế và mạng lưới đồng minh được huy động tối đa để bảo vệ lợi ích quốc gia. Anh đã thành lập hoặc tham gia bảy liên minh chống Pháp nhằm ngăn chặn sự bành trướng của nền cộng hòa rồi đế chế Napoléon, trong khi Pháp cũng không ngừng gia tăng ảnh hưởng chính trị và quân sự tại lục địa châu Âu. Những chiến dịch quân sự tiêu biểu như trận chiến Trafalgar (1805), nơi hạm đội Anh giành thắng lợi quyết định trước hải quân Pháp – Tây Ban Nha, hay các cuộc chiến trên lục địa tại bán đảo Iberia và Trung Âu, đều cho thấy tính chất quyết liệt và toàn diện của cuộc xung đột. Không chỉ là một cuộc chiến quân sự, đây còn là cuộc cạnh tranh lâu dài về địa – chính trị, thương mại và thuộc địa giữa hai cường quốc đã đối đầu từ trước đó nhiều thế kỷ.

Trong bối cảnh lịch sử cận đại châu Âu, giai đoạn từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX đánh dấu một thời kỳ đặc biệt sôi động và biến động. Cuộc xung đột giữa Anh và Pháp từ năm 1793 đến 1812 không chỉ là cuộc chiến giữa hai cường quốc hàng đầu châu Âu mà còn là biểu tượng cho sự va chạm sâu sắc giữa các hệ tư tưởng, chiến lược và tham vọng bá quyền.

*Thứ nhất, cuộc chiến giữa Anh và Pháp giai đoạn 1793–1802 có thể được xem là kết quả tất yếu của sự đối đầu giữa hai hệ tư tưởng lớn trong thời kỳ hậu Cách mạng Pháp.*

Cuộc Cách mạng năm 1789 đã làm rung chuyển nền tảng chính trị truyền thống của châu Âu, khi nước Pháp lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và thiết lập nền cộng hòa đầu tiên. Tư tưởng tự do, bình đẳng và dân chủ được đưa lên hàng đầu, trở thành kim chỉ nam cho các chính sách đối nội lẫn đối ngoại của chế độ cách mạng. Những nguyên tắc này không chỉ mang tính lý tưởng, mà còn được cụ thể hóa qua các chính sách cải cách sâu rộng: bãi bỏ đặc quyền quý tộc, phân phối lại đất đai, tổ chức lại giáo dục và luật pháp theo tinh thần khai sáng. Điều này khiến các nước quân chủ bảo thủ ở châu Âu, đặc biệt là Anh, cảm thấy mối đe dọa nghiêm trọng cả về chính trị và xã hội.

Anh, tuy cũng đã trải qua cải cách hiến pháp và từng thiết lập một mô hình quân chủ lập hiến từ thế kỷ XVII, nhưng vẫn duy trì trật tự xã hội dựa trên nền tảng truyền thống, giai cấp và quyền lực của nhà vua cùng quý tộc. Hệ tư tưởng chính trị và kinh tế của Anh trong giai đoạn này dựa trên sự ổn định thể chế, bảo vệ quyền tư hữu, tự do kinh doanh và vị thế của các tầng lớp chủ đất và tư sản (Blanning, 2006, pp. 228-229). Trong khi đó, sự trỗi dậy của Pháp cách mạng lại cổ vũ cho tư tưởng lật đổ trật tự cũ, truyền cảm hứng cho các phong trào nổi dậy tại nhiều nơi, từ Bỉ, Ý đến Đức, khiến Anh và các cường quốc khác lo ngại làn sóng cách mạng sẽ lan rộng.

Sự đối lập về hệ tư tưởng này được thể hiện rõ trong chính sách đối ngoại của hai nước. Pháp không giấu giếm tham vọng mở rộng ảnh hưởng cách mạng ra toàn châu Âu, thông qua việc hỗ trợ các phong trào cộng hòa tại các nước láng giềng và thành lập các “sister republics” (nước cộng hòa chị em) như Cộng hòa Batave ở Hà Lan hay Cộng hòa Cisapina ở Ý. Ngược lại, Anh đóng vai trò chủ chốt trong việc hình thành các liên minh quân sự châu Âu nhằm kiềm chế nước Pháp, bảo vệ hệ thống chính trị bảo thủ cũ. Giới cầm quyền Anh không chỉ lo sợ trước khả năng lật đổ thể chế quân chủ, mà còn trước khả năng đảo lộn toàn bộ trật tự xã hội

hiện hành nếu chủ nghĩa cộng hòa lan rộng sang Anh (Grab, 2003, pp. 33-35).

Từ một góc nhìn rộng hơn, có thể nói rằng cuộc chiến giữa Anh và Pháp không đơn thuần là cuộc chiến giành lãnh thổ hay lợi ích thuộc địa, mà là một cuộc chiến ý thức hệ – nơi hai mô hình tổ chức xã hội, hai hướng tiếp cận quyền lực và hai lý tưởng chính trị đối đầu trực tiếp. Chính điều đó đã làm cho xung đột trở nên toàn diện, khốc liệt và kéo dài, đặt nền móng cho chuỗi các cuộc chiến tranh cách mạng và Napoléon kéo dài suốt gần hai thập niên sau đó (Mikaberidze, 2020, pp. 112-115).

*Thứ hai, cuộc chiến giữa Anh và Pháp trong giai đoạn 1793–1812 không đơn thuần là một cuộc đối đầu quân sự truyền thống mà mang tính chất toàn diện, vượt khỏi khuôn khổ chiến tranh quy ước.*

Đây là một trong những cuộc xung đột đầu tiên trong lịch sử hiện đại có phạm vi toàn cầu cả về không gian địa lý lẫn chiều sâu chính trị, kinh tế, xã hội. Không chỉ diễn ra trên các chiến trường lục địa châu Âu, cuộc chiến còn mở rộng tới các đại dương và thuộc địa ở cả châu Mỹ, châu Á và châu Phi, phản ánh tính chất toàn cầu hóa của các xung đột cận đại.

Phía Pháp, sau thời kỳ Cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Napoleon Bonaparte, đã chuyển từ thế phòng thủ sang thế tấn công. Mục tiêu không chỉ là bảo vệ thành quả cách mạng như nền cộng hòa, quyền dân sự và cải cách ruộng đất, mà còn nhằm áp đặt một trật tự mới trên toàn châu Âu – một trật tự do Pháp làm trung tâm. Napoleon không che giấu tham vọng định hình lại bản đồ chính trị châu Âu thông qua chiến tranh và thiết lập quyền bá chủ của Pháp. Các chiến dịch quân sự tại Ý, Áo, Phổ và Tây Ban Nha không chỉ phục vụ mục tiêu chiến lược mà còn mang tính ý thức hệ – củng cố và truyền bá mô hình chính trị mới, loại bỏ ảnh hưởng của các chế độ bảo thủ phong kiến (Mikaberidze, 2020, pp. 115-117).

Trong khi đó, Anh – quốc gia vốn có nền tảng là một đế quốc hải quân – sử dụng chiến lược khác biệt. Thay vì trực tiếp can dự vào các trận chiến lớn ở lục địa, Anh tận dụng ưu thế về hải quân để áp đặt một hệ thống phong tỏa kinh tế chặt chẽ đối với Pháp và các vùng lãnh thổ do Pháp kiểm soát. Chính sách phong tỏa này nhằm cô lập nền kinh tế Pháp, làm suy yếu khả năng tài chính và sản xuất chiến tranh của nước này. Ngoài ra, Anh đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành và tài trợ cho hàng loạt các liên minh quân sự châu Âu chống Pháp – từ Liên minh thứ nhất (1793–1797), thứ hai (1798–1802), đến thứ ba (1805). Nguồn lực tài chính dồi dào từ các hoạt động thương mại và thuộc địa đã cho phép Anh trở thành “ngân hàng của các liên minh” – điều mà Pháp, dù thắng trận, vẫn không thể dễ dàng vô hiệu hóa (Clodfelter, 2017, pp. 123-125).

Cuộc chiến do đó không chỉ là sự va chạm giữa hai cường quốc, mà còn là sự cạnh tranh giữa hai mô hình chiến tranh: chiến tranh tổng lực trên bộ do Pháp chủ đạo, và chiến tranh tài chính – hải quân toàn cầu do Anh triển khai. Sự lan rộng của chiến sự sang Ai Cập, Ấn Độ, vùng Caribbean và các tuyến hàng hải chiến lược cũng cho thấy tính chất toàn cầu của xung đột này. Các thuộc địa không chỉ là nơi tranh giành ảnh hưởng, mà còn là nguồn cung cấp tài nguyên, nhân lực và lợi thế chiến lược cho các bên tham chiến.

Tổng thể, tính chất toàn diện của cuộc chiến – từ chiến tranh chính trị, kinh tế, quân sự đến tuyên truyền và ngoại giao – đã đưa xung đột Anh–Pháp vượt ra ngoài khuôn khổ các cuộc chiến điển hình thời cận đại. Nó đặt nền móng cho hình thái chiến tranh tổng lực trong thế kỷ XX, nơi toàn xã hội, từ quân sự đến dân sự, đều trở thành một phần của cỗ máy chiến tranh.

*Thứ ba, cuộc đối đầu giữa Anh và Pháp trong thời kỳ 1793–1812 không chỉ mang tính quân sự – chính trị mà còn mang chiều sâu kinh tế.*

Đây là giai đoạn mà chiến tranh và kinh tế trở nên gắn bó mật thiết, với các bên tham chiến nhận thức rõ ràng kiểm soát kinh tế là yếu tố quyết định thành bại trong chiến tranh hiện đại. Anh, với vị thế là trung tâm tài chính – thương mại của thế giới và một đế quốc thuộc địa rộng lớn, đặc biệt lo ngại rằng làn sóng cách mạng từ Pháp sẽ không chỉ thách thức trật tự chính trị cũ, mà còn làm lung lay trật tự thương mại quốc tế mà họ đang nắm giữ. Ở góc độ này, xung đột giữa Anh và Pháp có thể được xem là một cuộc chiến nhằm duy trì hay tái cấu trúc hệ thống kinh tế toàn cầu.

Đáp lại, Napoleon đã triển khai một chiến lược kinh tế mang tính phản công toàn diện – hệ thống phong tỏa lục địa (Continental System) – với mục tiêu làm tê liệt nền kinh tế Anh thông qua việc cô lập hoàn toàn nước này khỏi thị trường châu Âu. Chiến lược này được thể chế hóa bằng các văn bản pháp lý như Nghị định Berlin (1806) và Nghị định Milan (1807), trong đó cấm các nước châu Âu giao thương với Anh hoặc các tàu thuyền từng cập cảng Anh (Napoleon Bonaparte, 1806/1807, pp. 1-3). Trên thực tế, Napoleon không chỉ muốn phá hủy nền thương mại của Anh mà còn kỳ vọng sẽ thay thế vị trí trung tâm thương mại thế giới của Anh bằng một trật tự thương mại do Pháp chi phối.

Tuy nhiên, hệ thống phong tỏa lục địa lại tạo ra những tác động tiêu cực lan tỏa, vượt xa sự tính toán ban đầu của giới lãnh đạo Pháp. Trong khi nền kinh tế Anh, dù chịu ảnh hưởng nặng nề, vẫn có thể duy trì nhờ hệ thống thuộc địa và thương mại hải ngoại, thì nhiều nước châu Âu – đặc biệt là các quốc gia trung lập như Thụy

Điền, Đan Mạch hay các đồng minh của Pháp như Tây Ban Nha và Phổ – lại bị tổn thất nặng nề khi buộc phải từ bỏ thị trường Anh. Nhiều ngành sản xuất và thương mại của các quốc gia này rơi vào tình trạng đình đốn do không tìm được nguồn thay thế hoặc đầu ra mới (Grab, 2003, pp. 76-78). Tình trạng này dẫn đến sự bất mãn gia tăng trong nội bộ các nước đồng minh, đe dọa sự ổn định của liên minh do Napoleon dẫn đầu.

Bên cạnh đó, bản thân hệ thống phong tỏa cũng gặp phải vô số thách thức trong quá trình thực thi. Việc kiểm soát biên giới rộng lớn, ngăn chặn hàng lậu và duy trì lòng trung thành của các chính quyền địa phương là điều gần như bất khả thi trong bối cảnh đầu thế kỷ XIX. Tình trạng buôn lậu gia tăng mạnh mẽ, trong khi sự thiếu hụt hàng hóa thiết yếu gây bất bình trong dân chúng châu Âu, càng làm suy yếu tính chính danh của chính quyền Pháp tại các vùng chiếm đóng.

Rốt cuộc, chiến lược phong tỏa lục địa tuy thể hiện rõ tham vọng địa – kinh tế của Napoleon, lại trở thành con dao hai lưỡi làm suy yếu mạng lưới liên minh và dẫn đến sự đảo chiều của thế cờ chiến tranh từ năm 1812 trở đi. Trong tương quan đó, cuộc chiến Anh–Pháp trong thời kỳ này không chỉ là biểu tượng của đối đầu quân sự, mà còn là cuộc cạnh tranh mô hình kinh tế giữa một bên là thương mại tự do, thị trường mở (Anh), và một bên là hệ thống kiểm soát tập trung và phong tỏa cưỡng chế (Pháp).

*Thứ tư, chiến lược quân sự của cả Anh và Pháp trong giai đoạn 1793–1812 mang tính sáng tạo, toàn diện và phản ánh sự chuyển mình trong nghệ thuật chiến tranh hiện đại. Mỗi quốc gia theo đuổi một mô hình sức mạnh khác nhau: Pháp thống trị lục địa bằng sức mạnh lục quân, còn Anh duy trì quyền lực toàn cầu thông qua ưu thế hải quân tuyệt đối.*

Dưới sự chỉ huy của Napoleon Bonaparte, nước Pháp đã chuyển từ thế phòng thủ sang tấn công quyết liệt trên bộ. Các chiến dịch quân sự do ông khởi xướng không chỉ có quy mô lớn mà còn được tổ chức khoa học, với việc áp dụng mô hình “quân đoàn” (corps d’armée) – đơn vị linh hoạt có khả năng tác chiến độc lập nhưng vẫn nằm trong hệ thống chỉ huy chiến lược. Đây là sáng kiến mang tính cách mạng, cho phép quân đội Pháp triển khai chiến tranh cơ động với tốc độ cao, phù hợp với địa hình đa dạng của châu Âu (Esdaille, 2003, pp. 122-124).

Ngoài việc giành chiến thắng trên chiến trường, Napoleon còn thành lập các quốc gia chư hầu như Liên minh Sông Rhine (Rheinbund) và Đại công quốc Warsaw – những thực thể chính trị phụ thuộc nhưng có chính quyền bản địa, được cai trị theo mô hình Pháp. Điều này không chỉ giúp ông mở rộng phạm vi kiểm soát mà còn truyền bá các nguyên lý cách mạng như cải cách luật pháp, bãi bỏ chế độ phong kiến và bình đẳng dân sự (Grab, 2003, pp. 104-106).

Trong khi đó, chiến lược của Anh được định hình bởi vị trí địa lý biệt lập và truyền thống hàng hải lâu đời. Hải quân Hoàng gia Anh là lực lượng hùng mạnh nhất thế giới thời bấy giờ, cả về số lượng tàu chiến, trình độ kỹ thuật lẫn khả năng huấn luyện và chỉ huy. Với sự chỉ đạo chiến lược sắc bén và kinh nghiệm chiến đấu lâu năm, Anh đã thực hiện thành công chính sách phong tỏa hải quân, gây sức ép kinh tế lâu dài đối với Pháp và đồng minh (Mostert, 2004, pp. 441-443).

Đỉnh cao của chiến lược biển này là trận Trafalgar (21/10/1805) – một bước ngoặt quân sự mang tính biểu tượng. Dù có quân số ít hơn, hạm đội Anh dưới sự chỉ huy của Đô đốc Horatio Nelson đã đánh bại hoàn toàn liên quân Pháp – Tây Ban Nha bằng chiến thuật chia cắt đội hình và đánh vào điểm yếu. Chiến thắng tại Trafalgar không chỉ phá vỡ âm mưu đổ bộ lên Anh của Napoleon mà còn thiết lập nên bá quyền hải quân của Anh kéo dài suốt hơn một thế kỷ sau. Như vậy, chiến lược quân sự của cả hai bên đều cho thấy tính toàn diện và linh hoạt: nếu Pháp chú trọng đến chiến dịch lục địa sâu rộng, thì Anh tập trung kiểm soát đại dương và các tuyến thương mại toàn cầu. Hai mô hình quân sự này không những đối đầu trực tiếp mà còn tương hỗ trong việc định hình cục diện địa – chính trị châu Âu trong thế kỷ XIX.

*Cuối cùng, giai đoạn 1793–1812, dù không kết thúc cuộc chiến giữa Anh và Pháp, nhưng đóng vai trò nền tảng trong việc định hình trật tự chính trị – quân sự mới tại châu Âu. Trong suốt hai thập kỷ, Anh liên tục giữ vai trò lãnh đạo các liên minh chống Pháp, không chỉ bằng lực lượng quân sự mà còn bằng tài chính, ngoại giao và kiểm soát hải quân. Sự kiện trận Trafalgar (1805) và việc Anh duy trì ưu thế tuyệt đối trên biển là yếu tố then chốt bảo vệ an toàn cho đảo quốc và cho phép London duy trì mạng lưới thuộc địa toàn cầu.*

Trong khi đó, đế chế Napoleon – tuy đạt đến đỉnh cao quyền lực năm 1810 với sự kiểm soát gần như toàn bộ Tây và Trung Âu – lại rơi vào trạng thái giằng co và suy yếu. Các chiến dịch thất bại như ở Tây Ban Nha, cùng với sự kháng cự âm ỉ của các quốc gia bị chiếm đóng, dần bào mòn năng lực quân sự lẫn ý chí chính trị của Pháp. Đến năm 1812, trước khi bắt đầu chiến dịch Nga, Napoleon đã phải đối mặt với một châu Âu đầy bất ổn và một nước Anh ngày càng mạnh mẽ cả về quân sự lẫn ảnh hưởng toàn cầu (Mikaberidze, 2020, pp. 327-330). Giai đoạn này không chỉ là cuộc cạnh tranh giữa hai siêu cường, mà còn là bước ngoặt lịch sử đặt nền móng cho trật tự hậu Napoleon: nước Anh vươn lên thành siêu cường hải quân và kinh tế, trong khi lục địa châu Âu bước vào quá trình chuyển hóa sâu sắc về cấu trúc quyền lực, nhận thức dân tộc và tư tưởng chính trị.

*Tóm lại*, cuộc xung đột giữa Anh và Pháp trong giai đoạn 1793–1812 là một giai đoạn lịch sử có tính bước ngoặt trong tiến trình hiện đại hóa châu Âu. Cuộc chiến thể hiện sự va chạm giữa các giá trị cũ và mới, giữa chiến tranh truyền thống và chiến tranh toàn diện, giữa quyền lực biển và quyền lực lục địa. Những hệ quả sâu sắc về mặt tư tưởng, địa chính trị và kinh tế không chỉ định hình châu Âu thế kỷ XIX mà còn để lại bài học chiến lược cho các quốc gia hiện đại.

### 3.2. Hệ quả

Cuộc xung đột kéo dài giữa Anh và Pháp giai đoạn 1793–1812 đã tạo ra những biến đổi sâu rộng trên nhiều phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội và quan hệ quốc tế tại châu Âu và thế giới.

*Trước hết*, bản đồ chính trị châu Âu đã có sự tái cấu trúc đáng kể. Sự suy yếu của các vương triều truyền thống như Áo, Phổ và Tây Ban Nha tạo điều kiện cho Pháp mở rộng ảnh hưởng và thiết lập hàng loạt nhà nước vệ tinh như Cộng hòa Batave, Cộng hòa Cisalpina và Cộng hòa Ligurian. Việc các nhà nước cộng hòa được dựng nên tại các vùng đất bị chiếm đóng không chỉ phản ánh tham vọng bành trướng của Pháp, mà còn thể hiện sự lan tỏa mạnh mẽ của mô hình tổ chức chính trị cách mạng từ nước này ra toàn châu Âu (Mikaberidze, 2020, pp. 150–155).

*Thứ hai*, cuộc chiến là bệ phóng cho sự thăng tiến quyền lực của Napoleon Bonaparte. Từ vai trò Tổng tài sau cuộc đảo chính ngày 18 tháng Suong mù (9.11.1799), ông đã nhanh chóng thiết lập nên độc tài cá nhân, tự xưng là Tổng tài suốt đời (1802) và sau đó là Hoàng đế Pháp (1804). Sự nghiệp quân sự rực rỡ của ông được củng cố bởi hàng loạt thắng lợi lẫy lừng như trận Austerlitz (1805) hay Jena-Auerstedt (1806) (Popkin, 2020, pp. 245–248).

*Thứ ba*, xung đột đã làm lung lay nền tảng của chế độ phong kiến tại nhiều quốc gia. Áp lực quân sự từ Pháp buộc các nước như Áo, Tây Ban Nha hay các công quốc Đức phải tiến hành cải cách thể chế, từng bước chấp nhận các yếu tố của chế độ pháp quyền và dân chủ. Quá trình này mở đường cho sự hình thành các quốc gia – dân tộc hiện đại trong thế kỷ XIX (Clodfelter, 2017, pp. 92–102).

*Thứ tư*, cuộc chiến tranh tạo điều kiện để các tư tưởng của Cách mạng Pháp lan rộng khắp lục địa. Những giá trị như chủ quyền nhân dân, pháp luật bình đẳng và tự do cá nhân đã được phổ biến thông qua hệ thống hành chính kiểu Pháp tại các vùng đất bị kiểm soát, góp phần thay đổi tư duy chính trị và xã hội của dân chúng tại các quốc gia này (Mikaberidze, 2020, pp. 168–170).

*Về mặt quân sự*, một trong những hệ quả nổi bật là sự khẳng định ưu thế hải quân tuyệt đối của Anh. Sau chiến thắng quyết định tại Aboukir (1798), Anh không chỉ phá hủy hạm đội Pháp ở Địa Trung Hải mà còn giành quyền kiểm soát các tuyến hàng hải chiến lược toàn cầu, cắt đứt khả năng tiếp tế và mở rộng ảnh hưởng hải quân của Pháp (Mikaberidze, 2020, pp. 173–176). Trong khi đó, Pháp lại phát triển mạnh mô hình “chiến tranh toàn dân” (levée en masse), áp dụng các chiến thuật cơ động, sử dụng kết hợp nhiều binh chủng – những đặc điểm đặt nền móng cho chiến tranh hiện đại (Mikaberidze, 2020, pp. 200–203).

Cuộc xung đột này cũng là bước chuyển tiếp quan trọng dẫn đến các cuộc chiến tranh Napoléon sau năm 1803. Sự hình thành các liên minh chống Pháp như Liên minh thứ ba (1805) hay thứ tư (1806) thể hiện tính chất toàn diện và quyết liệt của cuộc đối đầu. Các trận chiến sau đó như Leipzig (1813) hay Waterloo (1815) không chỉ là đỉnh cao của chiến tranh Napoléon mà còn đánh dấu sự hoàn thiện về mô hình liên minh quân sự – chính trị giữa các cường quốc châu Âu (Mikaberidze, 2020, pp. 215–222).

*Trên phương diện kinh tế*, chiến tranh làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động thương mại quốc tế. Chính sách phong tỏa lục địa (Continental System) mà Napoleon áp dụng nhằm làm suy kiệt Anh đã phản tác dụng khi khiến nền kinh tế các nước đồng minh hoặc phụ thuộc vào Pháp rơi vào đình trệ. Các ngành sản xuất bị thiếu nguyên liệu, giá cả leo thang, đời sống nhân dân lâm vào khó khăn (Popkin, 2020, pp. 152–157). Mặt khác, các quốc gia tham chiến phải chi tiêu quân sự lớn, dẫn tới việc phát hành tiền giấy không kiểm soát, tăng thuế và vay nợ công, kéo theo hệ quả là lạm phát và bất ổn kinh tế kéo dài (Popkin, 2020, pp. 158–161).

*Về mặt xã hội*, dân chúng tại các vùng chiến sự và vùng bị chiếm đóng phải gánh chịu hậu quả nghiêm trọng. Họ bị huy động cưỡng bức vào quân đội, chịu thuế cao, khan hiếm lương thực và hàng hóa thiết yếu. Các phong trào kháng chiến mang tính dân tộc như khởi nghĩa Tây Ban Nha hay phong trào kháng Pháp tại Tyrol đã bùng phát, phản ánh sự phản kháng quyết liệt đối với ách cai trị ngoại bang và đặt nền móng cho phong trào dân tộc chủ nghĩa hiện đại (Mikaberidze, 2020, pp. 232–235).

*Cuối cùng*, về phương diện quan hệ quốc tế, cuộc xung đột đã mở ra một thời kỳ mới trong cách thiết lập và vận hành liên minh quân sự – chính trị tại châu Âu. Từ chỗ là các thỏa thuận ngắn hạn, liên minh dần mang tính bền vững và chiến lược, đặt nền móng cho mô hình hợp tác quốc tế kiểu mới. Đồng thời, cuộc chiến đã lan rộng ra khỏi châu Âu, ảnh hưởng đến các vùng thuộc địa và thương mại toàn cầu, cho thấy tính chất “chiến tranh toàn cầu” mà cuộc xung đột đã manh nha thiết lập (Clodfelter, 2017, pp. 320–323).

#### 4. KẾT LUẬN

Cuộc xung đột giữa Anh và Pháp giai đoạn 1793–1812 là một trong những biến cố tiêu biểu nhất của thời kỳ cận đại châu Âu, thể hiện sự đan xen giữa những thay đổi sâu sắc về hệ tư tưởng, mô hình tổ chức xã hội, chiến lược chiến tranh và quan hệ quyền lực toàn cầu. Với bản chất là một cuộc chiến toàn diện, xung đột không chỉ diễn ra trên chiến trường quân sự mà còn lan rộng sang các mặt trận chính trị, kinh tế, ngoại giao và tư tưởng. Trong đó, sự đối đầu giữa một bên là Pháp cách mạng – với tham vọng lan tỏa lý tưởng tự do và bình đẳng dân sự, và một bên là Anh bảo thủ – đại diện cho trật tự cũ cùng lợi ích đế quốc, đã phản ánh rõ rệt tính chất ý thức hệ của cuộc chiến. Đồng thời, đây cũng là cuộc cạnh tranh giữa hai mô hình chiến tranh điển hình: chiến tranh lục địa mang tính cơ động của Pháp, và chiến tranh hải quân – kinh tế toàn cầu của Anh.

Không dừng lại ở việc định hình cục diện châu Âu đương thời, cuộc chiến còn đặt nền móng cho các trật tự chính trị – quân sự – kinh tế mới trong thế kỷ XIX. Những cải cách quân sự, sự thay đổi cấu trúc liên minh, sự sụp đổ của các chế độ quân chủ truyền thống và sự hình thành các quốc gia vệ tinh do Pháp kiểm soát đều là tiền đề cho sự chuyển hóa sâu rộng trong nhận thức dân tộc, chủ quyền và tổ chức nhà nước hiện đại. Bên cạnh đó, thất bại của hệ thống phong tỏa lục địa, sự kiên trì của chiến lược hải quân Anh, cùng với những sai lầm trong chiến dịch quân sự của Napoleon cũng cho thấy giới hạn của chiến tranh tổng lực trong bối cảnh xã hội châu Âu đầu thế kỷ XIX.

Tóm lại, cuộc đối đầu giữa Anh và Pháp trong giai đoạn 1793–1812 không đơn thuần là một sự kiện quân sự, mà là điểm nút lịch sử phản ánh sự chuyển mình của châu Âu từ thời kỳ quân chủ phong kiến sang thời kỳ hiện đại, với các mô hình chính trị – xã hội – quân sự mới. Những hệ quả của nó không chỉ giới hạn trong hai thập kỷ chiến tranh, mà còn vang dội trong suốt thế kỷ tiếp theo, góp phần hình thành bản đồ chính trị, tư tưởng và quyền lực mới của thế giới hiện đại.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong nhiệm vụ mã số T.24.NV.601.11.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Blanning, T. C. W. (2006), *The Pursuit of Glory: Europe 1648–1815*, Penguin Books.
- Clodfelter, M. (2017), *Warfare and Armed Conflicts: A Statistical Encyclopedia of Casualty and Other Figures, 1492–2015* (4th ed.), McFarland & Company.
- Esdaile, C. (2003), *The Peninsular War: A New History*, Palgrave Macmillan.
- Grab, A. (2003), *Napoleon and the Transformation of Europe*, Palgrave Macmillan.
- Mikaberidze, A. (2020), *The Napoleonic Wars: A Global History*, Oxford University Press.
- Mostert, N. (2004), *The Line upon a Wind: The Greatest War Fought at Sea Under Sail, 1793–1815*, W. W. Norton & Company.
- Napoleon Bonaparte (1806/1807), *Berlin Decree and Milan Decree*, In J. H. Robinson (Ed.), *Readings in European History*, Ginn & Company.
- Popkin, J. D. (2020), *A History of Modern France*, Routledge.
-

**Anglo-French conflict in Europe (1793–1812): Features and consequences****Nguyen Ngoc Diem Quynh, Nguyen Binh An, Nguyen Thi Nga***Faculty of History, University of Education, Hue University*

---

**ARTICLE INFO***Article history:**Received 28 April 2025**Received in revised form 06 June 2025**Accepted 10 June 2025**Published 20 October 2025*

---

*Keywords:**Conflict**Anglo- France**Feature**Nature**Consequence*

---

*Corresponding author:**Nguyen Ngoc Diem Quynh**E-mail address:**nmdquynh@dhsphue.edu.vn*

---

**ABSTRACT**

The period from 1793 to 1812 was one of the most intense and decisive phases in the military history of early modern Europe, marking a prolonged conflict between two major powers—Britain and France—within the context of the French Revolutionary Wars and the rise of Napoleon Bonaparte. This war was not merely military in nature but also represented a profound confrontation of political systems and ideological visions. While Britain remained committed to constitutional monarchy and leveraged its naval superiority to maintain its colonial empire, France embraced revolutionary ideals and relied on its powerful land army to expand influence across the European continent. The conflict, unfolding across multiple theaters and accompanied by rapidly shifting alliances and strategies, led to a series of major geopolitical upheavals across Europe. One of its most significant outcomes was the reconfiguration of the European political map, paving the way for Napoleon's ascendancy following the Treaty of Amiens (1802). The Anglo–French conflict of this period not only reflected the balance of power between two empires but also signaled a fundamental shift in strategic thinking and military organization in early 19th-century Europe. This article aims to analyze the characteristics, nature, and strategic consequences of the conflict, thereby clarifying its role as a turning point in the modernization of military and political structures in modern European history.

---